



www.trithucviet.com.vn

Member of
Allinial
GLOBAL®
An association of legally independent firms

CÔNG TY TNHH TRI THỨC VIỆT

BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 04 NĂM 2026



 WWW.TRITHUCVIET.GROUP

 INFO@TRITHUCVIET.COM.VN



PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

1. Công văn 1976/CT-DNL ngày 02/04/2026 tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về thuế trong kinh doanh xăng dầu do Cục Thuế ban hành (Ngày ban hành 02/04/2026; Ngày có hiệu lực 02/04/2026)

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

1. Nghị định 141/2026/NĐ-CP ngày 29/04/2026 sửa đổi Nghị định 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định 320/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Ngày ban hành 29/04/2026; Ngày có hiệu lực 01/01/2026)

2. Công văn 2354/CT-CS ngày 14/04/2026 về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do Cục Thuế ban hành (Ngày ban hành 14/04/2026; Ngày có hiệu lực 14/04/2026)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

1. Thông tư 05/2026/TT-KTNN ngày 27/02/2026 bãi bỏ toàn bộ Quyết định 01/2013/QĐ-KTNN về Quy trình kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành (Ngày ban hành 27/02/2026; Ngày có hiệu lực 20/04/2026)

PHẦN IV: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ TIỀN LƯƠNG - BẢO HIỂM

1. Thông tư 33/2026/TT-BTC ngày 30/03/2026 quy định về chế độ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 30/03/2026; Ngày có hiệu lực 01/05/2026)

2. Thông tư 04/2026/TT-NHNN ngày 31/03/2026 hướng dẫn nội dung về hoạt động bảo hiểm tiền gửi do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành (Ngày ban hành 31/03/2026; Ngày có hiệu lực 01/05/2026)



PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

1. Công văn 1976/CT-DNL ngày 02/04/2026 tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về thuế trong kinh doanh xăng dầu do Cục Thuế ban hành (Ngày ban hành 02/04/2026; Ngày có hiệu lực 02/04/2026)

Tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp và giá dầu thô tăng mạnh trong thời gian đầu năm 2026, giá xăng dầu trong nước có nhiều biến động lớn, đặc biệt trong tháng 3/2026 với 05 lần điều chỉnh giá bán lẻ. Điều này làm gia tăng nguy cơ phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về thuế và hóa đơn trong hoạt động kinh doanh xăng dầu.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2389/VPCP-V.I ngày 19/3/2026 về chống buôn lậu, gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu, Cục Thuế yêu cầu cơ quan thuế địa phương tăng cường kiểm tra, rà soát dữ liệu khai thuế và hóa đơn điện tử của doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

Qua phân tích dữ liệu hóa đơn điện tử, cơ quan thuế phát hiện nhiều dấu hiệu bất thường như sản lượng bán ra trước thời điểm tăng giá cao gấp nhiều lần sau thời điểm điều chỉnh giá, tiềm ẩn rủi ro về:

- Găm hàng, đầu cơ;
- Xuất hóa đơn không đúng thời điểm;
- Không xuất hóa đơn đầy đủ;
- Gian lận doanh thu và thuế.

PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

1. Công văn 1976/CT-DNL ngày 02/04/2026 tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về thuế trong kinh doanh xăng dầu do Cục Thuế ban hành (Ngày ban hành 02/04/2026; Ngày có hiệu lực 02/04/2026)

Căn cứ Luật Quản lý thuế 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, Cục Thuế yêu cầu:

- Kiểm tra việc kê khai và nộp thuế GTGT, thuế bảo vệ môi trường;
- Kiểm tra việc lập hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng;
- Đối chiếu hóa đơn với sổ sách kế toán, chứng từ xuất nhập tồn kho;
- Kiểm tra các giao dịch mua bán xăng dầu có sản lượng lớn bất thường.

Thời kỳ kiểm tra từ tháng 01/2026 đến hết tháng 3/2026 và phải hoàn thành trong tháng 4/2026.

Trường hợp phát hiện vi phạm như: găm hàng; đầu cơ trục lợi; lập hóa đơn sai thời điểm; chuyển giá; không xuất hóa đơn hoặc xuất hóa đơn không đầy đủ thì cơ quan thuế sẽ xử lý nghiêm hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

1. Nghị định 141/2026/NĐ-CP ngày 29/04/2026 sửa đổi Nghị định 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định 320/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Ngày ban hành 29/04/2026; Ngày có hiệu lực 01/01/2026)

Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm dưới 1 tỷ sẽ được miễn thuế TNDN

Ngày 29/4/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 141/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tại Điều 2 Nghị định 141/2026/NĐ-CP quy định bổ sung thu nhập của doanh nghiệp có tổng doanh thu năm dưới 1 tỷ đồng vào nhóm được miễn thuế TNDN hiện đang được quy định tại Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025. Chi tiết như sau:

Thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống, cụ thể như sau:

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

1. Nghị định 141/2026/NĐ-CP ngày 29/04/2026 sửa đổi Nghị định 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định 320/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Ngày ban hành 29/04/2026; Ngày có hiệu lực 01/01/2026)

- Tổng doanh thu năm làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp là tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác trên Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm trước liền kề;

- Trường hợp doanh nghiệp có thời gian hoạt động của kỳ tính thuế năm trước liền kề dưới 12 tháng thì tổng doanh thu kỳ tính thuế năm trước liền kề được xác định bằng tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế đó chia cho số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế nhân với 12 tháng. Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong tháng bất kỳ của kỳ tính thuế năm trước liền kề thì thời gian hoạt động được tính đủ tháng;

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

1. Nghị định 141/2026/NĐ-CP ngày 29/04/2026 sửa đổi Nghị định 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định 320/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Ngày ban hành 29/04/2026; Ngày có hiệu lực 01/01/2026)

- Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế và dự kiến tổng doanh thu trong kỳ tính thuế không quá 01 tỷ đồng thì doanh nghiệp không phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Kết thúc kỳ tính thuế, trường hợp tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế vượt mức 01 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định và không phải tính tiền chậm nộp;

- Quy định miễn thuế tại khoản này không áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện miễn thuế quy định tại khoản này.

Lưu ý: Nghị định 141/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/01/2026.

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

2. Công văn 2354/CT-CS ngày 14/04/2026 về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do Cục Thuế ban hành (Ngày ban hành 14/04/2026; Ngày có hiệu lực 14/04/2026)

Cục Thuế trả lời kiến nghị về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh như sau:

- Từ ngày 01/01/2026, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 500 triệu đồng/năm trở xuống sẽ không phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN theo quy định tại Luật số 149/2025/QH15 và Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15.

- Trường hợp doanh thu trên 500 triệu đồng đến 03 tỷ đồng và áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu thì chỉ tính thuế TNCN đối với phần doanh thu vượt 500 triệu đồng.

- Tỷ lệ % và doanh thu tính thuế đối với thuế GTGT thực hiện theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH25, thuế suất thuế TNCN thực hiện theo quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15. Các mức tỷ lệ này đã được áp dụng ổn định trong nhiều năm, phù hợp với đặc điểm hoạt động của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Các mức thuế suất thuế TNCN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh áp dụng phương pháp tính thuế TNCN theo thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất là 15%, 17% và 20% được quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15.

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

2. Công văn 2354/CT-CS ngày 14/04/2026 về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do Cục Thuế ban hành (Ngày ban hành 14/04/2026; Ngày có hiệu lực 14/04/2026)

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 18/2026/TT-BTC hướng dẫn hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Theo quy định mới, hộ kinh doanh sẽ thực hiện khai thuế điện tử. Cơ quan thuế đã xây dựng hệ thống biểu mẫu đơn giản, hỗ trợ chuyển đổi số và tạo thuận lợi cho việc kê khai thuế. Ngoài ra, nhiều ngân hàng, tổ chức và đơn vị công nghệ đang hỗ trợ miễn phí hoặc hỗ trợ chi phí phần mềm bán hàng, kế toán và hóa đơn điện tử nhằm giúp hộ kinh doanh dễ dàng thích nghi với phương thức quản lý mới.



www.trithucviet.com.vn

Member of
Allinial
GLOBAL®
An association of legally independent firms

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

1. Thông tư 05/2026/TT-KTNN ngày 27/02/2026 bãi bỏ toàn bộ Quyết định 01/2013/QĐ-KTNN về Quy trình kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành (Ngày ban hành 27/02/2026; Ngày có hiệu lực 20/04/2026)

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 01/2013/QĐ-KTNN ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy trình kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2026. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

(Tiếp theo)

PHẦN IV: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ TIỀN LƯƠNG - BẢO HIỂM

1. Thông tư 33/2026/TT-BTC ngày 30/03/2026 quy định về chế độ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 30/03/2026; Ngày có hiệu lực 01/05/2026)

Các khoản thu của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được quy định tại Điều 14 Thông tư 33/2026/TT-BTC, cụ thể như sau:

- Thu hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi:
- + Thu tiền chậm nộp phí bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi;
- + Thu hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi khác có liên quan.

- Doanh thu từ hoạt động đầu tư: Thu lãi từ hoạt động đầu tư theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi;
- Thu từ hoạt động khác:
 - + Thu từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản;
 - + Thu từ cho thuê tài sản;
 - + Thu từ hoạt động cho vay đặc biệt từ quỹ dự phòng nghiệp vụ. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm theo dõi chi tiết khoản thu này;
 - + Thu lãi từ trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - + Thu từ hoạt động tổ chức đào tạo phổ biến kiến thức về bảo hiểm tiền gửi và các nội dung liên quan cho tổ chức, cá nhân có liên quan ngoài Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
 - + Thu từ hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

(Tiếp theo)

PHẦN IV: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ TIỀN LƯƠNG - BẢO HIỂM

1. Thông tư 33/2026/TT-BTC ngày 30/03/2026 quy định về chế độ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 30/03/2026; Ngày có hiệu lực 01/05/2026)

Bên cạnh đó, nguồn vốn hoạt động và nguyên tắc sử dụng vốn của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được quy định tại Điều 4 Thông tư 33/2026/TT-BTC, cụ thể như sau:

- Nguồn vốn hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Bảo hiểm tiền gửi.

- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được sử dụng nguồn vốn để phục vụ hoạt động theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng vốn của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn khi thực hiện hoạt động đầu tư và gia tăng nguồn vốn hoạt động.

- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm theo dõi toàn bộ vốn và tài sản hiện có, phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời tình hình biến động vốn và tài sản trong quá trình hoạt động, quy định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với các trường hợp làm thất thoát vốn, hư hỏng, mất mát tài sản.

- Việc đầu tư, mua tài sản cố định thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được đầu tư, mua tài sản cố định phục vụ hoạt động của mình theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định (gồm cả giá trị đầu tư, mua mới) không vượt quá 30% vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư, mua tài sản cố định. Việc đầu tư, mua tài sản cố định phải đảm bảo minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy mô của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và trong phạm vi kế hoạch năm được Hội đồng quản trị phê duyệt.

(Tiếp theo)

PHẦN IV: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ TIỀN LƯƠNG - BẢO HIỂM

2. Thông tư 04/2026/TT-NHNN ngày 31/03/2026 hướng dẫn nội dung về hoạt động bảo hiểm tiền gửi do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành (Ngày ban hành 31/03/2026; Ngày có hiệu lực 01/05/2026)

Quy định về tạm hoãn nộp phí bảo hiểm tiền gửi từ ngày 01/5/2026

Tại Điều 5 Thông tư 04/2026/TT-NHNN quy định về tạm hoãn nộp phí bảo hiểm tiền gửi như sau:

[1] Khi nhận được quyết định đặt tổ chức tín dụng vào kiểm soát đặc biệt, quyết định gia hạn thời hạn kiểm soát đặc biệt, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đề nghị tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi tính số tiền phí bảo hiểm tiền gửi nộp thiếu, nộp chậm và khoản tiền chậm nộp (nếu có) đã phát sinh trước thời điểm tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi được đặt vào kiểm soát đặc biệt.

[2] Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm gửi văn bản cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam về số tiền phí bảo hiểm tiền gửi nộp thiếu, nộp chậm và khoản tiền chậm nộp (nếu có) đã phát sinh trước thời điểm tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi được đặt vào kiểm soát đặc biệt.

[3] Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm xác nhận số phí bảo hiểm tiền gửi của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi được tạm hoãn.

PHẦN IV: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ TIỀN LƯƠNG - BẢO HIỂM

2. Thông tư 04/2026/TT-NHNN ngày 31/03/2026 hướng dẫn nội dung về hoạt động bảo hiểm tiền gửi do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành (Ngày ban hành 31/03/2026; Ngày có hiệu lực 01/05/2026)

[4] Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi được kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để hoàn trả đầy đủ khoản tiền được tạm hoãn trong phương án cơ cấu lại trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và gửi kế hoạch đã được phê duyệt tới Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Thông tư 04/2026/TT-NHNN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư 04/2026/TT-NHNN (Mức phí bảo hiểm tiền gửi của Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này được thực hiện kể từ quý thu phí Quý IV năm 2026)

Kể từ ngày Thông tư 04/2026/TT-NHNN có hiệu lực thi hành, Thông tư 24/2014/TT-NHNN hướng dẫn một số nội dung về hoạt động bảo hiểm tiền gửi hết hiệu lực thi hành.



www.trithucviet.com.vn



TỔNG KẾT

Tháng 04/2026 ghi nhận nhiều cập nhật pháp lý đáng chú ý trong lĩnh vực hóa đơn, thuế, kế toán – kiểm toán và bảo hiểm. Nổi bật, Cục Thuế tăng cường kiểm tra vi phạm thuế trong kinh doanh xăng dầu; Nghị định 141/2026/NĐ-CP bổ sung chính sách miễn thuế TNDN cho doanh nghiệp có doanh thu dưới 01 tỷ đồng và điều chỉnh chính sách thuế đối với hộ kinh doanh; đồng thời các Thông tư mới về bảo hiểm tiền gửi làm rõ cơ chế tài chính và quy định tạm hoãn nộp phí đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. Tổng thể, các quy định mới tập trung siết chặt quản lý thuế, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao minh bạch trong hoạt động tài chính – ngân hàng.

Lưu ý:

Bản tin này chỉ mang tính tham khảo doanh nghiệp hoặc cá nhân nên xem toàn văn và nếu cần nên hỏi ý kiến chuyên gia pháp lý để đảm bảo tuân thủ đúng thủ tục và biểu mẫu.

THÔNG TIN LIÊN HỆ



Hồ Chí Minh:

- Số 835A Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (0274) – 3856 219
Email: info@trithucviet.com.vn
- Lầu 3, Số 9 Phan Kế Bính, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) – 39118 830
Email: hcm@trithucviet.com.vn

Hà Nội:

- Số 15 Ngõ 2, Thọ Tháp, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Email: hanoi@trithucviet.com.vn

Khánh hòa:

- 220 Trường chinh, Phường Ninh Chữ, Khánh Hòa
Hotline: 0918 757 239

Gia Lai:

- 123D Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Gia Lai
Hotline: 0935 003 125

